

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST

Ngày: 26-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI,
TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phường;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn;
Ông Lê Văn Vững;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Jét là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Toàn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

- Lý Bảo Q, sinh năm: 1983 tại Đồng Tháp; Đăng ký HKTT: ấp 3, xã M, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; Cha tên: Lý Văn T, sinh năm 1964 (chết); Mẹ tên: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1964; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Đệ, sinh năm 1988; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2018; Tiền sự và Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 29/3/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 08/02/2002. Ngày 17/5/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 29/10/2007. Ngày 25/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xử phạt 01 năm tù (nhưng cho hưởng án treo) về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong ngày 25/3/2013; Tạm giữ ngày: 20/01/2020; Tạm giam ngày: 28/01/2020; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Tháp Mười (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1- **Trần Chí C**, sinh năm 1995 (Vắng mặt);

Địa chỉ: khóm 4, phường 6, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1- Anh **Ngô Hữu Phúc**, sinh năm: 1991 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2- Anh **Phạm Hằng R**, sinh năm: 1987 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3- Anh **Nguyễn Văn Đệ**, sinh năm: 1997 (Có mặt);

HKTT: Ấp 1, xã T, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp.

4- Anh **Nguyễn Minh Hữu**, sinh năm: 1994 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 20/01/2020, Trần Chí C, sinh năm 1995, ngụ khóm 4, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp điều khiển xe mô tô đi cùng Ngô Hữu P, sinh năm 1991, ngụ ấp 1, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mang theo một con gà trống đi đến nhà của bị cáo Lý Bảo Q, ngụ ấp 3, xã M, Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp để bán rồi lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Khi đến nhà Q thì Q, C và P đi ra nhà sau để đưa gà cho Quốc xem sau đó Quốc đồng ý mua gà của Cường với giá 600.000 đồng. Q với C thỏa thuận Q sẽ giao Cường 300.000 đồng, còn lại 300.000 đồng Q không đưa tiền mà đưa cho C một tép ma túy tương đương giá trị 300.000 đồng để C đem về sử dụng, C đồng ý. Q lấy một tép ma túy cất giấu trong túi quần của Q được gói trong tờ lịch ra để trên bàn cùng số tiền 300.000 đồng, C lấy 300.000 đồng cất vào túi quần, còn tép ma túy thì C đưa cho P giữ. Cường ngồi nói chuyện với Q và chuẩn bị ra về thì bị lực lượng Công an huyện Tháp Mười kết hợp Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp bắt quả tang và thu giữ tang vật để điều tra làm rõ. Q khai nguồn gốc ma túy là của người anh tên T nhà ở thành phố H cho Q để sử dụng một phần, phần còn lại bị cáo bán cho Trần Chí C và Ngô Hữu P. Hiện không xác định được họ, tên, địa chỉ của T.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Ngô Hữu P: 01 tép ma túy được chứa trong túi nylon nhỏ hàn kín, bên ngoài được gói bằng tờ giấy lịch gấp làm bốn, được niêm phong ký hiệu là A1;

- Trần Chí C: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; tiền Việt Nam 300.000 đồng;

- Lý Bảo Q: 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; 01 con gà trống màu vàng (kết); tiền Việt Nam: 870.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nhà của Lý Bảo Q thu giữ: 02 cây kéo bằng kim loại; 01 cái hột quẹt gas bị bể; 01 nắp nhựa bị thủng; 05 đoạn ống hút nhựa màu xanh.

Xét thấy, không cần tạm giữ Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Chí Cường 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, tịch thu tiêu hủy 01 con gà trống màu vàng.

Tại Bản kết luận giám định số 65/KL-KTHS ngày 22/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín là chất ma túy, có khối lượng là 0,027 gam, loại Methamphetamine. Hoàn trả đối tượng gửi giám định: mẫu tinh thể rắn trong phong bì ký hiệu A1 đã sử dụng hết cho công tác giám định, phong bì đã niêm phong trả cho Cơ quan trưng cầu giám định.

Ngoài ra, quá trình điều tra có 04 đối tượng khai nhận có mua ma túy của Lý Bảo Q nhiều lần cụ thể là:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997, ngụ ấp 1, xã T, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp và Nguyễn Minh H, sinh năm 1994 ngụ ấp 1, xã M, Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, mua 02 lần cụ thể:

- Lần thứ nhất: vào khoảng 19 - 20 giờ giữa tháng 11/2019, Đ sử dụng điện thoại của Nguyễn Minh H điện thoại cho Q hỏi mua ma túy giá 200.000 đồng, Q kêu Đ đến nhà Q lấy, Đ điều khiển xe mô tô một mình đến nhà Q lấy ma túy rồi đưa cho Q 200.000 đồng, Đ mang ma túy về cùng với H sử dụng.

- Lần thứ hai: cách lần thứ nhất khoảng 04 ngày, Đ lấy điện thoại của H điện thoại cho Q hỏi mua ma túy giá 200.000 đồng, Q đồng ý kêu ra nhà lấy, H điều khiển xe mô tô chở Đ ra nhà Q, H ngồi ngoài xe đợi, Đ vào nhà đưa cho Q 200.000 đồng và lấy ma túy đem về cùng H sử dụng. Qua đối chất bị cáo Q không thừa nhận có bán ma túy cho Đ và H.

2. Phạm Hăng R, sinh năm 1987, ngụ ấp 2, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Ngày 21/01/2020 tại Cơ quan điều tra R trình bày đã mua ma túy Q khoảng 04 đến 05 lần, mỗi lần 400.000 đồng. Tuy nhiên ngày 06/5/2020 R khai là không có mua ma túy của Q, do vào ngày 21/01/2020 R đã sử dụng ma túy nên nhớ không rõ và trình bày là mua của Q.

3. Lê Hữu P, sinh năm 1996, ngụ ấp 3, xã Hưng Thạnh, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp khai mua của Q 04 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Qua xác minh Công an xã Hưng Thạnh ngày 24/4/2020 xác nhận không có đối tượng Lê Hữu P nên không làm việc được và đối chất với Quốc.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS-TM ngày 29/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đã truy tố bị cáo Lý Bảo Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm do lời khai của anh Đ và anh H có sự mâu thuẫn với nhau nên không thể căn cứ vào lời khai anh Đ và anh H để buộc tội bị cáo có hành vi bán ma túy cho anh Đ và anh H 02 lần như lời trình bày của anh Đ. Do đó, Viện kiểm sát xin thay đổi từ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 xuống áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Nay Viện kiểm sát xin thay đổi đề nghị, cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Bảo Q với mức án từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm ổn định và có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế phụ thuộc vào gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Đối với anh Ngô Hữu P và anh Phạm Hăng R mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh P và anh R vắng mặt không có lý do, còn anh Trần Chí C có đơn xin xét xử vắng mặt. Đồng thời, những người này cũng không có gửi cho Tòa án văn bản ý kiến gì nên tại giai đoạn xét xử sơ thẩm không ghi nhận ý kiến của những người này.

Ý kiến của anh Nguyễn Văn Đ: Vào năm 2019 (không nhớ ngày, tháng) anh Đ có mua ma túy của bị cáo 02 lần, cụ thể như sau: Lần thứ nhất: Anh Đ lấy điện thoại của anh H (Anh Đ không biết bị cáo nhưng anh H biết bị cáo từ việc chơi đá gà) điện thoại cho bị cáo hỏi mua 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng, bị cáo đồng ý kêu anh Đ đến nhà bị cáo lấy, sau đó anh Đ điều khiển xe một mình đến nhà bị cáo lấy tép ma túy và trả cho bị cáo 200.000 đồng, sau khi có ma túy thì anh Đ đem về sử dụng chung cùng với anh H; Lần thứ hai: Anh Đ cũng lấy điện thoại của anh H điện thoại cho bị cáo hỏi mua 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng, bị cáo đồng ý kêu anh Đ đến nhà bị cáo lấy, sau đó anh H điều khiển xe chở anh Đ đến nhà bị cáo, sau khi đến nhà bị cáo thì anh H ngồi ngoài xe đợi, còn anh Đ vào nhà gặp bị cáo lấy tép ma túy và trả cho bị cáo 200.000 đồng, sau khi có ma túy thì anh Đ đem về sử dụng chung cùng với anh H. Đối với 02 lần anh Đ lấy điện thoại của anh H mua ma túy của bị cáo thì khi điện thoại anh Đ không có nói cho anh H biết anh Đ điện thoại mua ma túy và toàn bộ số tiền 400.000 đồng dùng để mua ma túy là của anh Đ. Đồng thời, cả 02 lần mua ma túy trên thì chỉ có anh Đ và bị cáo ngoài ra không có ai khác, còn anh H có biết anh Đ mua ma túy của bị cáo hay không thì anh Đ không biết. Đồng thời, cả 02 lần mua ma túy trên đều diễn ra tại nhà bị cáo nhưng giờ anh Đ không nhớ đặc điểm ngôi nhà của bị cáo là như thế nào.

Ý kiến của anh Nguyễn Minh H: Anh H và anh Đ trước đây có sử dụng ma túy chung nên mới bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp và hiện nay anh H mới chấp hành xong được vài ngày, còn anh Đ vẫn còn đang điều trị. Anh H biết bị cáo thông qua việc giữa anh H với bị cáo có chơi đá gà chung mấy lần nên anh H có số điện thoại của bị cáo. Trước khi bị

đưa đi cai nghiện (không nhớ ngày, tháng, năm) thì anh H và anh Đ có sử dụng chung ma túy, ma túy là của anh Đ, còn nguồn gốc ma túy từ đâu anh Đ có thì anh H không biết. Anh Đ có lấy điện thoại của anh H để điện thoại cho bị cáo nhưng anh H không có biết giữa anh Đ và bị cáo nói với nhau những gì. Anh Hữu thừa nhận có 01 lần anh Đ kêu bị cáo chở đi công chuyện khi đến nơi thì anh Đ kêu bị cáo anh ngoài xe đợi anh Đ vào nhà 01 lúc sau quay ra kêu anh H chở về nhà. Anh Hữu xác định đối với 02 lần anh Đ trình bày mua ma túy của bị cáo thì anh H không biết và anh H cũng không nhớ rõ đặc điểm ngôi nhà mà anh H ngồi đợi anh Đ. Đồng thời, anh H cũng không nhớ số điện thoại trước đây anh H sử dụng (do anh sử dụng sim khuyến mãi), anh H cũng không nhớ số điện thoại của bị cáo và hiện nay chiếc điện thoại của anh H sử dụng trước đây cũng không còn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 27/CT-VKS-TM ngày 29/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười. Bị cáo chỉ thừa nhận đã trực tiếp thực hiện hành vi bán cho anh Trần Chí C 01 tép ma túy với giá 300.000 đồng tại nhà của bị cáo thuộc ấp 3, xã M, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 20/01/2020. Sau khi bị cáo và anh C giao nhận tiền và ma túy xong thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ trong người của anh Ngô Hữu P (Người đi cùng anh C) 01 túi nylon nhỏ được hàn kín hai đầu bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, theo kết luận giám định thì tinh thể rắn màu trắng này là chất ma túy, có khối lượng là 0,027 gam, loại Methamphetamine. Đối với lời khai của anh Đ là có mua ma túy của bị cáo 02 lần, mỗi lần 01 tép ma túy, mỗi tép với giá 200.000 đồng, về việc này thì bị cáo không thừa nhận. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Đ khai vào năm 2019 anh Đ có mua ma túy của bị cáo 02 lần như trình bày phần trên nhưng anh Đ không nhớ ngày, tháng mua ma túy của từng lần và khi thực hiện mua bán thì chỉ có anh Đ và bị cáo, ngoài ra không có ai khác tham gia và biết việc này. Đồng thời, anh Đ cũng không nhớ rõ đặc điểm

ngôi nhà của bị cáo. Anh H thì trình bày đối với 02 lần anh Đ mua ma túy của bị cáo thì anh H không biết. Như vậy, lời khai của anh Đ và anh H tại phiên tòa sơ thẩm với lời khai tại Cơ quan điều tra có sự mâu thuẫn với nhau nên không thể căn cứ vào lời khai anh Đ và anh H để buộc tội bị cáo có hành vi bán ma túy cho anh Đ 02 lần như lời trình bày của anh Đ. Đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười xin thay đổi đề nghị từ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 xuống áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với hành vi của bị cáo trong vụ án này.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện hoàn thành tội phạm. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, cùng với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Quốc đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hơn thế, bản thân bị cáo đều nhận thức được ma túy là loại độc tố nếu sử dụng sẽ bị ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và hạnh phúc gia đình, đồng thời đây cũng là con đường chính dẫn đến lây nhiễm và lan truyền HIV. Đặc biệt trong tình hình hiện nay, ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của mỗi con người, mỗi gia đình và toàn xã hội. Đã có bao nhiêu gia đình phải tan vỡ, vợ mất chồng, con mồ côi cha mẹ khi gia đình đó có thành viên là con nghiện ma túy. Hàng ngày, hàng giờ trên các phương tiện thông tin đại chúng nói về các vụ án nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng xảy ra khi người phạm tội là con nghiện, chỉ vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng đã thực hiện hành vi phạm tội. Thế mà, chỉ vì mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả do hành vi của mình gây ra cho xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo không có việc làm ổn định và có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế phụ thuộc vào gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với 01 phong bì đựng ma túy còn lại sau giám định ký hiệu là A1. Đây là vật dụng dùng niêm phong chất ma túy để giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 02 cây kéo bằng kim loại; 01 cái hột quạt gas bị bể; 01 nắp nhựa bị thủng; 05 đoạn ống hút nhựa màu xanh. Đây là tài sản của bị cáo hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 870.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen (không mở nguồn và kiểm tra hoạt động máy) và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (không mở nguồn và kiểm tra hoạt động máy) đã thu giữ là tài sản cá nhân của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại các tài sản này cho bị cáo.

Đối với số tiền 300.000 đồng. Đây là các tài sản riêng của anh Trần Chí C không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại tài sản này cho anh Trần Chí C.

Trong vụ án này, bị cáo đã bán ma túy thu lợi bất chính từ anh C với số tiền là 300.000 đồng. Đối với số tiền 300.000 đồng đồng là tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo nên cần phải xem xét buộc bị cáo nộp lại số tiền này để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Trong giai đoạn xét xử, em ruột của bị cáo là anh Lý Minh H đã nộp thay cho bị cáo số tiền 700.000 đồng theo biên lai thu tiền số 06679, ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, tiếp tục quản lý số tiền 300.000 đồng (trong số 700.000 đồng trên) để đảm bảo việc thi hành án, số tiền còn lại 400.000 đồng cần hoàn trả lại cho bị cáo.

[10] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Trong vụ án này, anh Trần Chí C khai nhận có hành vi mua và sử dụng trái phép chất ma túy từ bị cáo nhưng xét thấy hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý.

[13] Đối với anh Ngô Hữu P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng xét thấy hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm và Cơ quan Cảnh sát đã chuyển hồ sơ của anh Phúc về địa phương nơi cư trú để quản lý theo Nghị

định 111/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Chính Phủ là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý.

[14] Đối với nguồn ma túy mà bị cáo mua về bán cho những con nghiện là từ người tên T ở thành phố H (không rõ họ, chữ lót, năm sinh và địa chỉ cụ thể). Do không rõ họ, chữ lót, năm sinh và địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý, khi nào có đủ căn cứ pháp lý sẽ xử lý sau bằng vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Lý Bảo Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Bảo Q 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 20/01/2020.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì đựng ma túy còn lại sau giám định ký hiệu là A1; bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 02 cây kéo bằng kim loại, 01 cái hột quạt gas bị bể, 01 nắp nhựa bị thủng, 05 đoạn ống hút nhựa màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Lý Bảo Q số tiền 870.000 đồng (Tám trăm bảy mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen (không mở nguồn và kiểm tra hoạt động máy) và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (không mở nguồn và kiểm tra hoạt động máy).

Trả lại cho anh Trần Chí C 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/7/2020).

Buộc bị cáo Lý Bảo Q phải có trách nhiệm nộp lại số tiền mua bán ma túy là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Tiếp tục quản lý số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 06679, ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp để đảm bảo việc thi hành án. Đồng thời, trả lại cho bị cáo Lý Bảo Q số tiền còn lại là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 06679, ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp để đảm bảo việc thi hành án;

4/ Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lý Bảo Q phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6/ Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Jet).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Minh Phường

